

Số: 408/2026/QĐST- DS

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 276/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc “*Yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Tập thể Viện Điều tra quy hoạch Rừng, TDP D, xã T, thành phố Hà Nội.

Bi đơn: Ông Phạm Thành C, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tập thể Viện Điều tra quy hoạch Rừng, TDP D, xã T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Văn phòng C2. (nay là VPCC V)

Địa chỉ: E đường N, xã T, Hà Nội.

+ Bà Lưu Thị C1, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Tập thể Viện Điều tra quy hoạch Rừng, TDP D, xã T, thành phố Hà Nội..

Người đại diện theo ủy quyền của bà C1: Ông Phạm Văn V.

II. Nội dung các đương sự thỏa thuận cụ thể như sau:

1. Các bên thống nhất thỏa thuận Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 11/03/2013, số công chứng: 177/2013/HĐTC, quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD giữa ông Phạm Văn V, bà Lưu Thị C1 và ông Phạm Thành C lập tại Văn phòng C2 – thành phố Hà Nội.

2. Về hậu quả pháp lý của việc hủy hợp đồng: Các bên thống nhất xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn V và ông Phạm Thành C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông V có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên ông V thuộc trường hợp được miễn án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV 11 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang